

## Đọc lại Quan Công

Lê Thời Tân\*

*Đại học Quốc gia Hà Nội, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 15 tháng 9 năm 2010

**Tóm tắt:** Quan Công không còn đơn giản chỉ là nhân vật chính sử, hình tượng diễn nghĩa trường thiên, ngẫu tượng của tín ngưỡng thờ bái hay đơn thuần là đối tượng đề tài của điêu khắc hội họa, phim truyền hình nhiều tập, thậm chí cảm hứng của các tay viết phần mềm game... Quan Công đã trở thành một phần của tiếp diễn văn hóa lâu đời phức tạp và hết sức phong phú tại Trung Quốc. Ý thức rõ khu vực tiếp xúc với nhân vật là tự sự tiểu thuyết văn nhân *Tam Quốc Diễn Nghĩa*, bài viết đã tiến hành phân tích trở lại hình tượng Quan Công theo những hướng tiếp cận mới, đối thoại với cách hiểu truyền thống thông tục về nhân vật này. Đây chính là cái mà bài viết gọi là “Đọc lại Quan Công”. Việc đọc lại đó đương nhiên cũng luôn giữ trạng thái đối chiếu thường xuyên với các kí tải về Quan Công trong chính sử.

Không khó nhận ra những mối quan hệ nhất định giữa sử và văn dù chỉ là ở riêng trường hợp nhân vật Quan Công. Theo ý chúng tôi, nhà nghiên cứu phê bình cần ý thức rõ bản thân mình đang tiếp xúc với Quan Công trong khu vực nào - lịch sử, huyền thoại truyền khẩu hay văn chương? Và dù cho trong thực tế giao thoa và ảnh hưởng giữa các khu vực đó không phải khi nào cũng phân tách được cho rõ ràng nhưng điểm có thể thống nhất chung là giờ đây khi xướng lên hai chữ *Quan Công* là ta đang nói đến một hình tượng nhân vật - kẻ sinh thành giữa những dạng thức tự sự quen gọi là kí tải lịch sử, truyền miệng, viết vào truyện, diễn nên kịch, quay thành phim... Công việc gọi là “đọc lại Quan Công” trong bài viết này thực ra chỉ là kết quả của một ý thức như vậy.

### 1. Đọc rộng Quan Công - từ chính sử qua chuyện kể đại chúng tới tiểu thuyết văn nhân

Địa vị lịch sử của Quan Vũ thực tế không

thể sánh cùng Khổng Minh, Tào Tháo. Sử chép Quan Vũ chỉ như là một chiến tướng thuộc hạ của Lưu Bị. Vậy mà đến *Tam Quốc*, hình tượng Quan Vũ đã được tái dựng trên nền cốt vốt của vũ dũng và trung nghĩa tuyệt vời. Trên thực tế, có thể ngay từ thời đại *Tam Quốc* hoặc muộn hơn - bắt đầu từ *Tam Quốc Chí* (Trần Thọ), Quan Vũ bắt đầu cuộc hành trình vào trong lịch sử văn hóa Trung Hoa. Thực tế thì Quan Vũ đã phiêu diêu bao thừa trong truyền thuyết truyền khẩu trước khi đi vào *Tam Quốc Chí Diễn Nghĩa* để rồi sau đó đã quay lại vào huyền thoại dân tộc và tín ngưỡng dân gian với nhiều hào quang hơn. Cho đến thời Thanh, triều đình đã sắc phong Quan Thánh Đế Quân, tế Quan Vũ với nghi lễ dành cho bậc thánh thần, đế vương<sup>(1)</sup>. Cơ hồ Trung Hoa xưa đã ngẫu tượng hoá hình tượng Quan Vũ như đã từng ngẫu tượng hoá Khổng Tử, để hình thành cặp “Văn Võ nhị Thánh”. Tại Đại lục cho đến

\*ĐT.: 84-0983075618.  
E-mail: [lethoitantvn@gmail.com](mailto:lethoitantvn@gmail.com)

<sup>(1)</sup> Ngay từ đầu thời Thanh (đời Thuận Trị) Quan Công đã được tôn phong là Trung Nghĩa Thần Võ Quan Thánh Đại Đế. “Nguy triều ngoại tộc” cũng khéo lựa bậc anh hùng trung nghĩa “thờ Hán không thờ Tào”!

trước Đại cách mạng văn hoá cơ hồ mỗi thôn đều có Quan Đế miếu, các nhà dân cũng thường lập khám thờ Quan Đế trong vườn<sup>(2)</sup>. Trong lúc khắp các nơi từ Đài Loan tới Ma Cao, Hương Cảng Quan Công luôn vẫn là đối tượng của những lễ bái thờ cúng trang trọng. Hình tượng Quan Vũ ngưng kết tất cả tâm thức sùng bái của cả một dân tộc. Vậy mà chúng ta cũng nên thấy được thực tế đã có một sự xê xích trong tâm thức cộng đồng trong quá trình ngẫu tượng hoá đó. Có thể nói quá trình từ *Bình Thoại Tam Quốc Chí* đến *Tam Quốc Chí Diễn Nghĩa* hay *Tam Quốc Diễn Nghĩa*<sup>(3)</sup> cũng chính là quá trình của sự chuyển dịch từ nhân mạnh hình tượng Trương Phi sang tô đậm hình tượng hình tượng Quan Vũ. Có người lí giải quá trình này như là sự thay đổi từ tâm lí sùng thượng cái *ương mãnh kiêu dũng* sang ngưỡng vọng *thần uy nho nhã*, từ nhân mạnh cái *bạo liệt thô dã* của nhân gian sang coi trọng về *thần thánh siêu nhiên*. Sự thực thì Bình Thoại đời Nguyên ưu tiên khắc hoạ hình tượng Trương Phi. Một loạt tình tiết đã được dùng để tô đậm về dũng mãnh trùm đời, đáng dấp anh hùng bậc “thiên hạ đệ nhất thương”. Sau màn ba anh em Hồ Lao Quan quần chiến với Lã Bố, còn thêm đoạn “Trương Phi độc chiến Lã Bố”, đánh đến nỗi Bố phải quay ngựa chạy về, đóng chặt cửa trại không dám ra. Về sau trong trận Từ Châu, cũng chính Trương Phi dẫn tập nhỏ cung tên phá tan thế trận của Lã Bố. Cho đến lúc bắt sống được Lã Bố, chính Tào Tháo cũng phải khen “Trương Phi anh dũng trùm thiên hạ”. Cũng trong Bình Thoại ta mới thấy đoạn

Trương Phi giao chiến với Triệu Vân ở Cổ Thành, quần cho Triệu Vân mệt bở phờ. Thậm chí Trương Phi chú không phải Triệu Vân mới là người có công đầu trong việc phò Lưu Bị sang Đông Ngô cưới vợ lần khi vượt Trường Giang cướp lại A Đâu. Những tình tiết quan trọng như *câu Trường Bản hét lui quân Tào* hay *trên đường vào Tây Xuyên khôn ngoan tha cho Nghiêm Nhan* thì trong các bản bình thoại khắc in đời Nguyên đều thấy có. Xem ra thoát đầu dân gian “khoái” đáng hảo hán thô lỗ họ Trương mặt đen râu xồm này hơn đức ngài râu dài mặt đỏ Quan Công.

Ngoài ra ta cũng thấy sử chép Tôn Kiên là người chém chết Hoa Hùng trong lúc Bình Thoại thay đoạn màn trần thuật chém đầu Hoa Hùng bằng màn Trương Phi độc chiến Lã Bố. *Tam Quốc Diễn Nghĩa* đã cắt đi màn Trương Phi độc chiến Lã Bố, chuyển công chém đầu Hoa Hùng sang cho Quan Vũ và tự sự lại tất cả theo một kết cấu và bút pháp khác. Tác giả bộ tiểu thuyết trước tiên thuật chuyện Tôn Kiên thất bại, quân tướng 18 trấn chur hầu nhụt khí trước Hoa Hùng để tôn cao tiếng cười nhạt của Quan Vũ trước lúc ra nghênh chiến. Tiếp theo dùng chi tiết Tào Tháo rót rượu tiễn, Quan Vũ từ tạ bảo chém xong đầu tướng giặc quay về hăng uống - tiếp tục tôn lên uy vũ và võ công siêu phàm của Quan Công. *Tam Quốc Diễn Nghĩa* không thực tả cảnh giao chiến, chỉ gián tiếp tường thuật phản ứng của toàn quân, rồi kết bằng chi tiết Quan Công xách thủ cấp Hoa Hùng về trong lúc chén rượu hăng còn chưa nguội. Đây là một đoạn rất được xưng tụng trong tự sự *Tam Quốc*, nó dường như đã trở thành đoạn không thể không dẫn khi phân tích hình tượng Quan Công.

Nguyên do vì sao chính sử và kể chuyện bình dân thoát đầu không/chưa chú ý thích đáng đến Quan Công thực khó mà trả lời cho tường. Điều chắc chắn là đến tiểu thuyết trường thiên, các văn nhân đã quyết tâm khắc hoạ Quan Công thành nhân vật chính. Sự thực thì một phần rất lớn sức hấp dẫn của tiểu thuyết cổ Trung Hoa đến từ việc xây dựng nhân vật. Mao Tôn Cương cho bộ tiểu thuyết mà bản

<sup>(2)</sup> Nhan Bảo trong bài “Ảnh hưởng của tiểu thuyết Trung Quốc đối với văn học Việt Nam” (in trong *Tiểu thuyết truyền thống Trung Quốc tại Á châu*, Claudine Salmon biên soạn, Trần Hải Yến dịch. Nxb Khoa học Xã hội, 2004) cũng nói: “Quá thật người Việt Nam rất giống người Trung Quốc trong việc sùng bái Quan Vũ, một trong những nhân vật chính của tiểu thuyết này (*Tam Quốc Chí Diễn Nghĩa* - LTT). Đền thờ ông được lập ở nhiều nơi, nhiều gia đình có tượng Quan Vũ.” (tr.238, sách vừa dẫn).

<sup>(3)</sup> Vào những lúc cần thiết chúng tôi phân biệt rõ *Tam Quốc Chí Diễn Nghĩa* (La Quán Trung) và *Tam Quốc Diễn Nghĩa* (“*Tam Quốc Chí Thông Tục Diễn Nghĩa*” của La Quán Trung đã qua tu nhuận của cha con Mao Tôn Cương).

thân ông đã tham gia tu nhuận đã đạt đến trình độ kì diệu trong xây dựng nhân vật. Cái kì đó lên đến tuyệt đích tạo nên bộ ba nhân vật Khổng Minh, Quan Vũ, Tào Tháo mà ông gọi là *tam tuyệt* (“Ngô dĩ vi *Tam Quốc* hữu *tam kì*, khả xưng *tam tuyệt*: Gia Cát Khổng Minh nhất tuyệt dã, Quan Vân Trường nhất tuyệt dã, Tào Tháo diệc nhất tuyệt dã” - *Độc Tam Quốc Chí Pháp*). Nhận định đó thường được giới phê bình trích dẫn. Quan Vũ là tuyệt nghĩa. Ta có thể dùng cách nói hiện đại - *điển phạm hóa* để giải thích chữ *tuyệt* trong cách dùng của nhà bình điểm Mao Tôn Cương. Điển phạm hoá tính cách nghĩa dừng ở hình tượng Quan Vũ được thực hiện nhờ việc sáng tạo và thể hiện một loạt những tình tiết nổi tiếng có tính cách sử thi: *đường Hoa Dung tha Tào Tháo; cạo xương chữa vết thương; một mình một đao qua Trường Giang gặp quân Đông Ngô; hiển thánh núi Ngọc Tuyền...* Một loạt kết nối của những tình tiết khác nữa đã từng bước làm cho hình tượng này có được một chiều sâu đạo đức hiếm có: *cầm đuốc đợi trời sáng cùng treo án trả vàng biểu hiện đức trung không lay chuyển trước tài sắc danh lợi; qua năm ải chém sáu tướng rồi nghìn dặm quyết đi tìm huynh trưởng biểu hiện nghĩa bất khả từ.*

Vậy mà dẫn giải này có khả năng cũng chỉ là một cách đọc đối nhân vật này mà thôi. Một cách đọc như tuồng được ủng hộ bởi tu nhuận và bình điểm của Mao Tôn Cương.

Xem xét cách Mao Tôn Cương tu nhuận và nội dung bình điểm *Tam Quốc* của ông không khó nhận ra động cơ và quan điểm ủng hộ Lưu phi Tào của nhà bình điểm. Thái độ của ông trong trường hợp bình luận nhân vật Quan Vũ đủ chứng minh cho khẳng định trên. Nhân việc hiện nay trong số ba bản dịch *Tam Quốc* ra tiếng Việt được xuất bản phổ biến nhất đã có tới hai bản dịch cả lời bình của Mao Tôn Cương (một bản dịch còn đem thêm vào lời bình của riêng dịch giả) chúng tôi không ngại phân tích qua những đoạn bình điểm liên quan đến nhân vật Quan Vũ để bạn đọc rộng đường nhận xét.

## 2. Đọc đối chiếu Quan Công - Từ bình điểm Mao Tôn Cương sang dịch bình Mộng Bình Sơn

Hồi 25, Mao Tôn Cương bình điểm chuyện Quan Vũ hàng Tào kèm theo điều kiện: “*Hoặc có người hỏi rằng Vân Trường vốn thờ nhà Hán, thì sao còn nói “hàng Hán”? Xin thưa nói ra hai tiếng “hàng Hán” chỉ là vì ba tiếng “chẳng hàng Tào”. Chữ trên bổ nghĩa cho chữ dưới mà thôi vậy. Tháo đã mượn một tiếng “Hán” để lừa dối thiên hạ, thì Vân Trường cũng đưa ra một tiếng “Hán” để áp đảo Tháo đầy thôi. (... ..) Hán là Hán, Tào là Tào. Biết phân biệt hẳn hai bên mình bạch như thế, Vân Trường quả là người có mười phần học vấn, mười phần kiến thức. Nếu không phải là người thuộc hiểu “nghĩa Xuân Thu” thì không biết thấu đáo, không phân biệt như thế vậy. (... ..) Huyền Đức đã theo Viên Thiệu, thì tướng của Viên Thiệu cũng là tướng của Huyền Đức. Quan Công giết tướng của Viên Thiệu cũng như giết tướng của Huyền Đức. Giả Sử, vì Nhan Lương bị chém mà Viên Thiệu giết Huyền Đức thì có khác gì chính Quan Công đã giết anh? Tuy nhiên đó không phải là lỗi Quan Công. Thiệu tuy có ước hẹn với Bị - “Nếu có việc bất như ý, cứ tới với nhau”, nhưng Quan Công lại nghĩ rằng lần thứ nhất Huyền Đức gửi thư cầu cứu, Thiệu tuy có khởi binh nhưng chẳng đánh chác gì; Lần thứ hai gửi thư cầu cứu, Thiệu chẳng phát binh nữa - thì còn trông cậy vào Thiệu sao được? Vì thế khi ở bên Tào, Quan Công chắc gì Huyền Đức đã chạy sang với Thiệu! Mà có chạy sang chắc gì Thiệu đã dung nạp? Quân tể tác của Tào Tháo dù có biết Huyền Đức ở bên Thiệu, nhưng gian hùng như Tào Tháo mà bưng bít đi, thì Quan Công biết đâu được tin ấy? Và lại Quan Công đã nói “Ta sẽ lập công báo ơn Tào, để ra đi” thì giết tướng họ Viên, tức là tìm đường về với Lưu đấy. Tháo muốn mượn việc này mà tuyệt đường không cho Quan Công về với anh, không ngờ Quan công lại mượn việc này để thoả lòng mong mỏi về với Lưu. Vì thế, không thể đổ lỗi cho Quan Công được” (Bản dịch Mộng Bình*

Son, tr.45~461)<sup>(4)</sup>.

Độc giả không khó cảm nhận thấy ý vị bào chữa nhiệt thành đôi khi bao biện của Mao dành cho nhân vật Quan Công. Mao Tôn Cương thực tế đã trở thành một thầy cãi lương tâm cho nhân vật mà ông yêu thích. Bào chữa của ông phát biểu theo lối nêu trước chất vấn của đối phương giả tưởng rồi khéo léo hồi đáp. Không thể không thừa nhận sự sắc sảo trong ý chất vấn mà chính người luật sư tinh thần này chủ động nêu lên. Nhưng cũng chính vì vậy mà ta càng cảm thấy không hài lòng với phần bác trở lại của chính ông ta.

Dịch giả Mộng Bình Sơn tỏ ra thấu đáo, chừng mực hoặc nói cận nhân tình và đặc biệt là dân chủ hơn khi bình luận hồi này: “*Vân Trường là một kẻ nghĩa khí trung cương, gương anh dũng chói loà. Vì thế người đời sau kính phục, tôn thờ. Mà kẻ được tôn thờ hay được dân chúng suy luận bào chữa, cố tạo nên một người toàn vẹn. Như việc Vân Trường đầu Tào Tháo, dân chúng thời ấy* (chúng tôi nhấn mạnh-LTT) *đã phân tách làm cho Vân Trường không mất tiết nghĩa. Tức đầu Hán không đầu Tào. Kể ra, đó chỉ là một cố gắng bào chữa của dân chúng mà thôi. Thực ra Vân Trường đầu phải là kẻ phản nghịch đối với nhà Hán mà phải đầu Hán? Đã đầu Hán đương nhiên thừa nhận mình là tên giặc của nhà Hán sao? Trong thế cuộc, tuy cơ ứng biến, nếu cần phải giả cách đầu để cứu vãn một tình thế trọng đại, thì vẫn không mất tiết nghĩa. Vân Trường đầu đầu Tào Tháo mà lòng không vì Tào Tháo, thì tấm thân chỉ gởi tạm mà thôi, không có nghĩa là đầu. Ấy vậy, chúng ta không nên cố chấp ở hành động, mà nên xét người bằng thực trạng mà thôi.*” (Bản dịch Mộng Bình Sơn, tr.448).

Độc giả phần nào cảm thấy dịch giả “người thời nay” này cao tay hơn ông đồ họ Mao trong

lời bình trên<sup>(5)</sup>. Sau hồi 74, Mao bình có đoạn: “*Quan Công trước kia muốn tử thí với Mã Siêu, mà nay lại tranh phong với bộ tướng của Mã Siêu. Như thế có khác gì Quan Công đánh nhau với Mã Siêu đâu. Quan Công với Mã Siêu đã về một nhà mà Bàng Đức cố tình đòi tử chiến với Quan Công thì khác gì khác gì Bàng Đức cố tình tử chiến với Mã Siêu. Như thế Bàng Đức đã vô tình phản lại chủ cũ mình là Mã Siêu rồi. Theo chủ mới phản chủ lại cũ, Bàng Đức còn đâu là trung nghĩa. Bàng Đức không chịu hàng Quan Công sao trước kia Bàng Đức lại hàng Tào Tháo? Kẻ thức giả không cho hành động của Bàng Đức là anh hùng*” (Bản dịch Mộng Bình Sơn, tr.290). Không khó nhận ra lối nói khiên cưỡng cùng thái độ quá khích của Mao Tôn Cương đối với nhân vật Bàng Đức trong đoạn bình điểm dẫn trên. Một lần nữa ta lại thấy dịch giả Mộng Bình Sơn già giận hơn nhà bình điểm chuyên nghiệp Mao Tôn Cương. Chúng tôi dẫn toàn bộ phần gọi là *Vài nhận xét của người thời nay* mà ông cho in kèm vào trong bản dịch của mình dưới mỗi hồi sau phần trích dịch thêm lời bình của Mao Tôn Cương (có thể nói lời *nhận xét của người thời nay* đó trở thành không chỉ là lời bàn hoặc nói bình điểm của ông đối với bản thân hồi truyện mà cũng chính là một lối “bình điểm đối với bình điểm” đối thoại với Mao Tôn Cương). Ta thử xem Mộng Bình Sơn già giận ra sao trong lời bình của mình: “*Bàng Đức quyết tử chiến với Quan Công, có kẻ cho Bàng Đức là kẻ bội nghĩa với Mã Siêu, không đáng mặt anh hùng. Nhưng nếu luận về anh hùng thì chúng ta cũng không nên quá khắt khe về cái trung nghĩa như vậy. Bàng Đức chỉ là một bộ tướng của Mã Siêu, theo Mã Siêu để lập công. Thời bấy giờ ai cũng muốn tìm một chân chúa mà thờ. Mã Siêu đối đãi với Bàng Đức không có gì trọng vọng. Đã vậy Mã Siêu nay đầu kẻ này, mai đầu kẻ khác, thậm chí đem thân giúp Trương Lỗ để đánh Lưu Bị thì Mã Siêu đâu*

<sup>(4)</sup> La Quán Trung, *Tam Quốc Chí Diễn Nghĩa* (hai tập), lời bình Mao Tôn Cương, dịch thuật Mộng Bình Sơn, Nxb. Văn hoá Thông tin, 2006. Các đoạn dẫn sau có chừa “Bản dịch Mộng Bình Sơn, tr...” đều dẫn từ sách này.

<sup>(5)</sup> Mao thì không tính là “dân chúng thời ấy”, nhưng trong trường hợp tôn thờ một toàn vẹn cho giá trị phổ thông thì cũng nên tính Mao vào trong số đông dân chúng hiểu theo nghĩa thông tục trong nhận thức cùng tâm lí thông thường.

Tào Tháo đánh với Quan Công là chuyện dĩ nhiên. Lúc ở với Mã Siêu, Bàng Đức không được ưu đãi, lúc về với Tào Tháo thì Bàng Đức được trọng đãi, cho nên Bàng Đức phải tận trung với Tào Tháo. Muốn xét Bàng Đức có bạc nghĩa hay không, trước hết nên xét Mã Siêu có xứng đáng làm chủ Bàng Đức không đã. Mã Siêu quả không đủ tư cách để trách Bàng Đức rồi. Cái chúng ta đáng nói là tài dùng người của Tào Tháo. Dùng kẻ khác làm bộ tướng của mình mà khiến họ trung thành triệt để thì không phải chuyện chơi. Bàng Đức dám đem cái chết báo đền cho Tào Tháo cũng không phải là chuyện không quan trọng. Có người bảo: “Bàng Đức là kẻ háo thắng, nghe Quan Công anh hùng nên muốn đem cái anh hùng của mình ra đối chọi để khoe khoang, kì thật Bàng Đức cũng không chắc đã liều thân vì Tào Tháo.” Nhận xét này cũng có lí phần nào. Bàng Đức quyết tử chiến với Quan Công là để mua danh dự, dù có chết đi cũng được người đời để ý đến”<sup>(6)</sup>. (Bản dịch Mộng Bình Sơn, tr.292).

Sau hồi 75, dịch giả nói rõ hơn quan niệm về người anh hùng. Luận xong về hùng dũng, ông cũng nói rõ về trí lực của Quan Công - điều mà Mao Tôn Cương cố tránh trong những trường hợp bất lợi cho hình tượng này (thay vào đó Mao hay chuyển sang bàn bản mệnh và bẩm tính nhân vật). Mộng Bình Sơn viết: “Trước những thất bại của người anh hùng, người đời thường hay đổ cho thiên số. Và lại, anh hùng không ai mang thành bại mà luận. Tuy nhiên cũng không vì thế mà không nói đến cái hay, cái dở của người anh hùng. Thế nào là người anh hùng? Đủ tài, đủ sức, đoạt ải phá thành là anh hùng. Không sợ chết, đem thân làm việc nghĩa là anh hùng. Quan Công là anh hùng, đã có thể làm được những việc đó. Tuy nhiên về cái trí, Quan Công vẫn chưa bằng thiên hạ. Thấy người trẻ tuổi tự kiêu, liệu việc không cần trọng thì đã bắt trí rồi. Kinh Châu

là cơ sở của mình, nếu để mất cơ sở thì nương tựa vào đâu mà chống giặc? Khinh Lục Tốn trẻ tuổi chuyển hết quân Kinh Châu sang Phàn Thành thật là nông cạn. Trước đây Tào Tháo đóng ở Duyện Châu cất binh đi đánh Từ Châu để báo thù cha, thế mà hay tin Lữ Bố phạm Duyện Châu lập tức rút quân về ngay. Thù cha còn thế, huống hồ Quan Công đánh Phàn Thành chỉ là để cho quân Tào khiếp sợ mà thôi. Quan Công đã xem nhẹ Kinh Châu thì Kinh Châu mất là phải.” (Bản dịch Mộng Bình Sơn, tr.306~307).

Cùng bình về hồi này, Mao Tôn Cương tránh hẳn nhận xét về trí lực, xoay qua thừa nhận lỗi tính cách của Quan Công: “Quan Công đã mắc bệnh ở cánh tay (trúng tên thuốc độc của Tào Nhân, cũng do khinh ngạo mà bị-LTT) lại mắc thêm bệnh trong lòng, đó là bệnh tự phụ, tự mãn. Lục Tốn đã có phương thuốc trị cho Lữ Mông lại có phương thuốc gây thêm bệnh cho Quan Công nữa. (... ..) Trước Tiên Chúa thất bại vì khinh Lục Tốn “trẻ con”, đã có việc Quan Công thua vì khinh Lục Tốn “con nít” (Bản dịch Mộng Bình Sơn, tr.305~306).

Thế nhưng tự phụ là gì nếu như không phải là nhận định không đúng về mình, mà khinh địch là gì nếu như không phải là đánh giá sai về người? Đằng sau thái độ đó thực chất là một đầu óc, một đầu óc nếu không cần sáng suốt thì ít nhất cũng phải tinh táo. Cho nên binh pháp mới cô đúc thành câu “Biết mình biết người...”. Quan Vũ chẳng phải là cũng biết như vậy khi hỏi xác sứ giả Đông Ngô về chuyện cử Lục Tốn làm tướng trấn thủ Lục Khẩu (thực ra vốn cũng nằm trong âm mưu kích thích thói tự mãn và khinh địch của Quan Công). Tinh tiết như sau: “Quan Công cho gọi vào, chỉ vào sứ giả mà rằng “Trọng Mưu kiến thức nông cạn, dùng đưa con nít đó làm tướng trấn thủ!” (Bản dịch Từ Vi Lang, tr.1383; Bản dịch Mộng Bình Sơn, tr.300; Bản dịch Phan Kế Bính, tr.532)<sup>(7)</sup>.

<sup>(6)</sup> Đó là lý tưởng của các nhân vật Tam Quốc, một giá trị nhân sinh chung của thời đại. Bi kịch diễn ra khi các văn quan võ quan đó thờ sai chủ.

<sup>(7)</sup> Tức các sách: La Quán Trung, *Tam Quốc diễn nghĩa* (ba tập), Phan Kế Bính dịch, Bùi Ki-Lê Huy Tiêu hiệu đính, Nxb.Văn học, 2004; La Quán Trung, *Tam Quốc chí diễn nghĩa* (2 tập), lời bình Mao Tôn Cương, dịch thuật Từ

Bản dịch Tử Vi Lang dịch sát hơn cả câu nói của Quan Vũ, tuy nhiên cũng như các bản dịch khác ông bỏ đi chi tiết thể hiện rất rõ đáng bộ không giấu giếm sự khinh mạn của người nói - “chỉ vào sứ giả mà rằng”. Dịch giả Tử Vi Lang cũng thường bày tỏ nhận xét của mình bằng cách chú thích dưới các trang dịch. Ông chú như sau: “*Chê Hoàng Trung già, lại khinh Lục Tốn trẻ. Già hay trẻ đều bị ông khinh cả*” (Bản dịch Tử Vi Lang, tr.1383). Thực ra đó không chỉ là một sự chê bai đơn thuần. Tinh tiết truyện như sau:

“(Lưu Bị - lúc đó đã lên ngôi Hán Trung Vương) Sai quan tiền bộ tư mã Phí Thi làm sứ giả đem cáo phong đến Kinh Châu. Vân Trường ra tận ngoài thành nghênh tiếp sứ giả. Vào đến công sảnh thì lễ xong, Vân Trường hỏi: “*Hán Trung Vương phong ta tước gì?*” Thi đáp: “*Ngài đứng đầu Ngũ Hồ Đại Tướng.*” Vân Trường hỏi: “*Ngũ hổ tướng là những ai?*” Thi đáp: “*Quan, Trương, Triệu, Mã, Hoàng năm người này vậy.*” Vân Trường giận nói: “*Dục Đức là em ta, Mạnh Khởi dòng dõi danh gia thế tộc, Tử Long theo anh ta đã lâu thì cũng như em ta. Mấy người đó ngồi vị ngang hàng với ta, cũng được. Còn Hoàng Trung là loại người nào mà dám xếp ngang hàng cùng ta? Đại trượng phu rót cuộc lại xếp cùng hàng với anh lính già!*” Rồi không chịu nhận. ...” (TQDN, Nhân dân xuất bản xã, bản in 2004, quyển hạ, hồi 73, tr.606)<sup>(8)</sup>.

Không khó nhận ra giọng bẻ trên trong câu nói của Quan Vũ. Quan Vũ dường như có ý cho rằng bản thân chỉ sau Hán Trung Vương huynh trưởng, gượng cho những một số ít người khác cùng hàng với mình. Phí Thi dường

như cũng khéo biết ý đó nên đã viện đúng điển cố, thuyết trúng lí lẽ mới làm cho Quan Vũ đồng ý nhận ân: “*Tướng quân nhầm rồi. Xưa Tiêu Hà, Tào Tham cùng Hán Cao Tổ cùng dựng nghiệp lớn cùng nhau rất là thân thiết. Còn Hàn Tín thì chỉ là một vong tướng nước Sở đến sau, thế mà Tín được phong Vương, ngôi vị còn trên cả Tiêu, Tào. Vậy mà hai người không hề oán giận. Nay Hán Trung Vương tuy phong Ngũ hổ tướng, thế nhưng với tướng quân còn có nghĩa anh em ruột thịt một nhà. Tướng quân tức là Hán Trung Vương, Hán Trung Vương tức là tướng quân, đâu có đánh đồng với người khác! Tướng quân đã chịu ơn dày của Hán Trung Vương thì nên vui buồn có nhau, hoạ phúc cùng nhau, chớ không nên so bì quan hiệu cao thấp. Mong tướng quân nghĩ lại cho chín!*” (TQDN, NDXBX, q.hạ, h.73, tr.606. Văn từ ý tứ tương tự như trần thuật trong Tam Quốc Chí - Thục Thư - Phí Thi Truyện).

Độc giả chắc hẳn còn nhớ trước đây khi Quan Vũ đang lãnh trọng trách trấn giữ yếu địa Kinh Châu hay tin Mã Siêu được phong Bình Tây tướng quân liền nổi ý vào Xuyên thì thí phân tài cao thấp với Siêu trước mặt hiền huynh (hồi 65). Không Minh đã kịp dẹp yên vụ đó bằng cách viết thư “phỉnh khéo” Quan Vũ. “Vân Trường mở đọc, thư viết: “*Lượng nghe tướng quân muốn thí thí để phân tài trên dưới cùng Mạnh Khởi. Như Lượng xét thấy, Mạnh Khởi tuy hùng liệt hơn người nhưng cũng chỉ vào hàng Kinh Bó, Bành Việt mà thôi. Đua tranh cùng Dục Đức còn được, chớ chưa sánh kịp tuyệt luân siêu quần của Mĩ Nhiễm Công. Nay ngài đang phụng mệnh giữ Kinh Châu, việc đâu có nhỏ? Một khi vào Xuyên, ngộ nhờ Kinh Châu có việc gì thì tội để đâu cho hết. Dám mong tướng quân minh xét!*” Vân Trường xem xong, vượt bộ râu đẹp (mĩ nhiễm)<sup>(9)</sup> cả

Vi Lang, Nxb.Văn hoá Thông tin, 2006; La Quán Trung, Tam Quốc chí diễn nghĩa (hai tập), lời bình Mao Tôn Cương, dịch thuật Mộng Bình Sơn, Nxb.Văn hoá Thông tin, 2006.

<sup>(8)</sup> Để bày tỏ một cách xác đáng quan điểm của mình, chúng tôi tự dịch lấy các đoạn trích tác phẩm từ Tam Quốc Diễn Nghĩa, Nhân dân xuất bản xã (thượng, hạ quyển), bản in 2004 (những lần dẫn sau xin viết tắt TQDN, NDXBX, q. ..., h. ..., tr. ...) Cũng vì mục đích tương tự, nên tùy lúc tùy nơi chúng tôi sẽ chọn dẫn từ các bản dịch Tam Quốc khác nhau (chú rõ bản dịch của ai mỗi lần dẫn).

<sup>(9)</sup> Tinh tiết thú vị: Tào Tháo đưa Quan Công vào châu Hán Hiến Đế. Vua thấy Quan Công râu bọc túi gấm, hỏi ra biết chuyện Tào Thừa tướng biếu túi gấm săn sóc bộ râu dài quá bụng của Vân Trường. Hiến Đế khen “thực đáng gọi là Mĩ Nhiệm Công – Đức Ông râu đẹp” (độc giả chớ liên tưởng đến những mỹ hiệu đại loại Hoa khôi tóc dài, Á

cười nói: “*Khổng Minh biết bụng ta lắm!*” Lại đưa thư cho tân khách mọi người xem cùng, rồi thôi không có ý vào Xuyên nữa” (TQDN, NDXBX, q.hạ, h.65, tr.543. Đoạn trích thư Khổng Minh lời văn theo gần đúng *Tam Quốc Chí-Thực Thư-Quan Vũ Truyện*). Thang thuốc tâm lí đó công hiệu tức khắc, ấy bởi vì Quân sư kê thang quá rõ bệnh của Quan Vũ. Thành ra khi đọc đến tình tiết Quan Vũ xem thư của Khổng Minh đặc ý nói: “*Quân sư biết bụng ta*”, độc giả tình tường đồng thời dường như lại nghe thành “**Quân sư biết bệnh ông!**” Dễ dàng phát hiện thấy, Phí Thi trong trường hợp nói trên chính cũng là đã “chữa bệnh” cho Quan Vũ theo cách của Khổng Minh.

Ngay sau khi chủ quan Lục Tốn “con nít”, yên tâm Tôn Quyền không dám khinh phạm Kinh Châu, Quan Công rút quân ở Kinh Châu đi đánh quân Tào ở Phàn Thành. Chỉ chờ có thế, Đông Ngô đánh úp Kinh Châu và chuẩn bị phục kích đón bắt Quan Công bỏ chạy trở về vì thua quân Tào do Từ Hoảng cầm binh phản công ở Miện Thủy (hồi 76):

“Quan Bình, Liêu Hoá liều chết đánh cướp đường tháo chạy về trại báo với Quan Công: “*Nay Từ Hoảng đã cướp mất Yên Thành cùng các trại, lại thêm Tào Tháo dẫn đại binh chia ba lộ đến cứu Phàn Thành. Rất nhiều người nói Kinh Châu đã bị Lã Mông đánh úp mất rồi!*” Quan Công quát: “*Đấy là giặc đồn nhảm làm rối loạn lòng quân ta đó. Đông Ngô Lã Mông óm nặng, thắng con nít Lục Tốn thay chức, không đáng cho ta lo!*” (cà cuồng cay đến tận đít-LTT). Nói chưa dứt lời chợt quân báo Từ Hoảng dẫn binh đến. Quan Công sai thắng ngựa. Quan Bình nói: “*Phụ thân chưa bình phục hẳn, không nên ra địch!*” Quan Công nói: “*Từ Hoảng với ta chỗ quen biết cũ, ta dự biết tài sức của hắn; Nhược bằng không lui, ta chém đầu hắn trước để răn tướng Ngụy!*” Nói xong mặc giáp cầm đao lên ngựa, hăm hờ ra trước trận. Quân Ngụy trông thấy ai nấy đều sợ. Quan Công gìm ngựa hỏi: “*Từ Công Minh*

*đâu rồi?*” Trước cửa trận quân Ngụy thấy Từ Hoảng tể ngựa ra dưới cờ nghiêng mình đáp: “*Bái biệt các hạ thắm thoát đã mấy xuân thu, không ngờ giờ đây các hạ tóc râu đã bạc cả rồi. Nhớ xưa thừa trướng niên cùng nhau, may được chỉ bảo cho nhiều, cảm tạ khôn nguôi. Ngày nay các hạ tiếng tăm lừng lẫy non sông, có nhân nghe tiếng bội phân kính mộ! Hôm nay hạnh kiến ở đây, thật thỏa thỏa lòng khao khát bấy chầy!*” (Ý vị mười phần khách sáo, mười phần mát mẻ-LTT). Quan Công nói: “*Công Minh với ta kết bạn tình thâm, phải đâu kẻ khác. Nay vì có gì mà bức quẫn con ta vậy?*” Hoảng ngoảnh nhìn các tướng nghiêm giọng hô to: “*Nếu lấy được đầu Văn Trường, trọng thưởng nghìn vàng!*” Quan Công giật mình nói: “*Công Minh sao trở giọng được ngay như thế?*” Từ Hoảng nói: “*Hôm nay là việc quốc gia, Hoảng này không dám vị tình riêng mà bỏ việc công!*” (Từ Vi Lang chú thích câu này: “*Trên đời, chỉ có một nghĩa cử “mở lối Hoa Dung” và cũng chỉ có một Quan Văn Trường làm được thôi*”. Nhân chú của dịch giả này, tướng cũng không ngại gãi chữ *nghĩa tuyệt* mà Mao Tôn Cương ngợi ca Quan Vũ theo một lối nào khác-LTT). Nói xong, vung búa nhẹ thắng Quan Công. Quan Công nổi giận cũng khoa đao ứng chiến. Đánh hơn 80 hiệp, Quan Công tuy võ nghệ tuyệt luân, nhưng tay phải vừa chữa vết thương vẫn còn yếu sức. Quan Bình sợ cha có việc gì, vội khua chiêng thu quân. Quan Công quay ngựa về trại.” (TQDN, NDXBX, q.hạ, h.76, tr.626).

Không khó phát hiện thấy Từ Hoảng trả lời Quan Vũ đúng gần từng chữ với câu mà ngày xưa Quan Vũ trả lời Tào Tháo ở đường Hoa Dung (lúc đó Từ Hoảng cũng trong đám tàn quân đứng sau Tào Tháo): “*Việc ngày hôm nay, há dám vì tình riêng mà bỏ việc công - kim nhật chi sự, khởi cảm dĩ tư phế công?*”- TQDN, NDXBX, q.hạ, h.50 tr.414). Khác chăng chỉ ở chỗ ý dứt khoát của người nói bộc lộ mạnh hơn: “**Kim nhật** nãi quốc gia **chi sự**, mỗ bất cảm **dĩ tư phế công**” (TQDN, NDXBX, q.hạ, h.76, tr.626). Mao Tôn Cương trong lời bàn hồi 76 này lấy làm bất mãn với Từ Hoảng. Nhà bình diêm viết: “*Từ Hoảng đánh trận Miện Thủy*

---

hậu có nụ cười đẹp nhất... thế nào cũng tìm được người để trao trong các cuộc thi người đẹp ngày nay).

cũng như Trương Liêu đánh trận Hợp Phì. Hai người đều có làm đại tướng. Quan Công trước kia chơi thân với Trương Liêu và Từ Hoảng, thế mà Trương Liêu thì biết nghĩa, còn Từ Hoảng vong tình trong hoạn nạn, làm cho Quan Công càng khôn hơn.” Cứ theo lối thường mà nghĩ, khó lòng đồng ý với Mao Tôn Cương. Thêm một lần nữa ta thấy lời bàn của Mộng Bình Sơn là chừng mực hơn cả: “Từ Hoảng và Quan Công trước kia có chơi thân với nhau, thế mà lúc Quan Công lâm nguy Từ Hoảng cũng không nể gì Quan Công cả. Nhiều người bảo rằng: “Chỉ có một Quan Công anh hùng tha Tào Tháo nơi Hoa Dung mà thôi, ngoài ra không có ai được nghĩa cử như vậy.” Xét như thế cũng phải, chỉ có con người đầy chí khí như Quan Công mới tha Tào Tháo trong lúc ngặt nghèo. Tuy nhiên nếu chúng ta đi sâu vào trách nhiệm thì hành động của Quan Công quả có chỗ sơ suất. Quan Công vâng lệnh Huyền Đức đi bắt Tào Tháo nơi Hoa Dung, thế mà gặp giặc lại vì cảm tình riêng của mình tha Tào Tháo, thì Quan Công cũng không xem trách nhiệm của mình ra sao rồi. Lấy việc riêng ứng xử trong lúc thi hành việc công thì quả đã lâm lún vậy. Từ Hoảng tuy có thân với Quan Công, như lúc ra trận không vì tình riêng mà vì nể Quan Công, đó cũng không phải là sai. Nếu trong hàng tướng cầm binh ra trận, ai cũng vì tình nghĩa riêng thì còn gì quân luật. Ghét ai thì đánh, thương ai thì tha, không phải là việc làm hay ho trong quân ngũ. Cho nên, người đời sau có kẻ khen Quan Công nghĩa khí tha Tào Tháo, thì cũng có kẻ trách Quan Công đã xử lệch lạc, làm hại quốc gia. Người đời sau có kẻ chê Từ Hoảng bạc tình thì cũng có kẻ khen Từ Hoảng là đúng đắn” (Bản dịch Mộng Bình Sơn, hồi 50). Về sau trong phần “Bàn về các nhân vật trọng yếu của Tam Quốc”, mục V: Bàn về Quan Vân Trường, Mộng Bình Sơn có đoạn còn viết: “Tách rời với chính trị, cái Trung, Dũng, Tiết, Nghĩa của Vân Trường chỉ là cái Trung, Dũng, Tiết, Nghĩa cá nhân, không đưa lại ích lợi cho đại cuộc”<sup>(10)</sup>. Như đã nói, bằng việc viết thêm lời

nhận xét vào sau mỗi hồi bản dịch Tam Quốc có lời bình của họ Mao Tôn Cương, Mộng Bình Sơn trên thực tế cũng là đang tiến hành một lối bình điểm đối bình điểm. Trong các bình điểm đó có phần liên quan đến hình tượng Quan Công. Liên hệ hai ông lại với nhau tại những phần có đề cập đến Quan Vũ đương nhiên cũng là một cách đọc đối với nhân vật này. Thế nhưng đọc rộng Quan Công theo lối lướt qua một lượt từ chính sử Tam Quốc Chí qua Bình Thoại dân gian đến Diễn Nghĩa của văn nhân hay đọc Quan Công qua đôi sánh ý kiến của hai nhà bình điểm lớn Mao Tôn Cương và Mộng Bình Sơn suy cho cùng cũng chỉ là một cách đọc mà thôi.

Để có thể phát hiện trở lại đôi điều ở hình tượng nhân vật này cũng như tránh được lối điểm bình gián tiếp qua các dẫn chứng chọn dùng tùy tiện, ta hãy tập trung vào việc thông diễn thật cụ thể một văn bản tự sự nhất định. Đây là lí do tại sao chúng tôi quyết định quay lại với những trang tự sự về Quan Công trong tiểu thuyết Tam Quốc Diễn Nghĩa. Tạm gọi phần này bằng mục “Đọc kĩ Quan Công”

### 3. Đọc kĩ Quan Công - Ý vị mỉa mai ngầm ở bản thân tự sự tiểu thuyết

Câu chuyện Quan Vũ phần lớn nhất, và cũng là một trong những phần hay trong tiểu thuyết được kể liên tục trong chuỗi hồi 73~74 xoay quanh sự kiện Quan Công để thất thủ Kinh Châu rồi phải trả giá cho sai lầm của mình bằng cả tính mạng. Chính thức từ hồi 73,

---

người trong cuộc đời giữa dòng thế sự. Một lúc, khi đang đối mặt với những quan hệ nhân sinh cụ thể lại phải suy nghĩ đến cái tư cách nhân loại phổ quát mà đồng thời còn không được quên cái đẳng đặc sứ xanh. Ấu đó cũng là cái thế “tam phân” làm khó những ai muốn trở thành nhân-vật-lịch-sử. Như Không Minh kia nếu thực sự ẩn dật Nam Dương thì ai biết rộng ngoại Long Cương? Thế nhưng cũng có kẻ lại nghĩ rằng để sứ quân tam cố thảo lư đó chẳng qua làm bộ cao giá mà thực ra lưỡng lự ấy là vì tri thiên mệnh tới hồi khó vãn. Thế rồi cảm đức ân cần của hoàng thúc, tình nghĩa khó từ, xuống núi một đời “cúc cung tận tụy tử nhi hậu hi” mà rồi thuyết nhân hòa cũng chẳng đến hồi kết quả. Cuộc phân hợp vẫn còn dang dặc.

<sup>(10)</sup> Thế mới thấy khó khăn làm sao cho hành xử của con



Ngô Ngự đôi bên bắt đầu cùng khởi ý động binh đánh Quan Vũ. Cũng ngay từ đầu, cả hai dần xếp đề Ngô tính chuyện Kinh Châu trước. Thế nhưng, cũng ngay từ đầu Đông Ngô đề ngô khả năng dần hoà với Quan Vũ - cái khả năng đủ để câu chuyện Kinh Châu xoay hẳn theo chiều ngược lại nếu Quan Vũ chỉ cần nhớ giữ lấy lời hứa chiến lược “Đông hoà Tôn Quyền” khi nhận trọng trách trấn thủ Kinh Châu với Khổng Minh (hồi 63): Tôn Quyền đồng ý để Gia Cát Cẩn sang Kinh Châu liệu chuyện làm mối kết thông gia với Quan Vũ. Chỉ khi Quan Vũ không nhận lời “*bấy giờ ta hãy giúp Tào Tháo và đánh lấy Kinh Châu*”. Quan Công vừa nghe Gia Cát Cẩn nhún nhường nêu ý Tôn Quyền muốn kết thân gia đã “nổi giận bùng bùng: “*Con gái ta ví như nôi hổ lẽ nào lại gả cho con giống chó! Nếu không nể mặt Khổng Minh em người thì đầu người đã là khởi cổ. Thôi đừng nhiều lời nữa!*” Dứt lời quát tả hữu đuổi Cẩn ra.” (Độc giả chắc không quên chị dâu Quan Vũ cũng là em gái Tôn Quyền!) Chúng ta không bàn đến chuyện cuộc hôn nhân nếu diễn ra có đảm bảo hay không cho sự yên ổn của Kinh Châu<sup>(11)</sup>. Điều rõ ràng là xét theo tư cách nào - xã giao chủ khách thông thường hay ngoại giao hai nước, xử sự của Quan Vũ thật khó chấp nhận. Nhân tiện nói thêm, do chỗ Gia Cát Cẩn có em Khổng Minh quân sư bên Thục, thành thử Cẩn thường đi sứ sang Thục. Sứ thần Gia Cát Cẩn mỗi lần gặp Quan Công là một lần ôm nhục lúi thủi quay về. Lẽ nào trần thuật về các nhân vật như Phó Sĩ Nhân, Mi Phương (hồi 73, 75, 76-chuyện hai tướng này mở thành Công An và Nam Quận đầu hàng quân Ngô làm Quan Vũ không nơi trở về sau khi mất thành Kinh Châu) và Lưu Phong (hồi 76-chuyện Lưu Phong nghe lời Mạnh Đạt không đưa viện quân thành Thượng Dung đi cứu Quan Vũ cùng đường ở Mạch Thành) lại không đủ cho ta thấy Quan Vũ vào những giờ phút nguy nan đã phải trả giá như thế nào cho tính cách ngày thường hay xử gắt với người? Trần thuật chuyện Phó Sĩ Nhân và Mi Phương

cùng chuyện Lưu Phong làm cho ta sau này càng cảm thấy thêm phần đích đáng khi nghe Khổng Minh nói: “*Quan Công xưa nay tính khí cương cường mà hay tự đại, cho nên nay mới có hoạ này.*” (Khổng Minh nói với Lưu Bị lúc hay tin Kinh Châu thất thủ, Quan Vũ đã bị hại về tay Tôn Quyền; TQDN, NDXBX, q.hạ, h.78). La Quán Trung dùng lại mấy chữ có tính chất đánh giá tổng kết mặt tiêu cực trong tính cách Quan Công từ chính sử *Tam Quốc Chí* - một đánh giá được thừa nhận khá rộng rãi: “*cương cường mà tự đại*” (*cương nhi tự căng*)<sup>(12)</sup>. Một chỗ khác, tác giả *Tam Quốc Diễn Nghĩa* lại để cho Lã Mông - địch thủ Đông Ngô nhận xét Quan Công: “*Tính rất tự phụ, hay lăng nhục kẻ khác*”. Trương Phi nổi tiếng nóng nảy lỗ mạng nhưng đó là cái nóng nảy lỗ mạng của một kẻ cương trực hồ đồ khiến người dễ dàng thông cảm hoặc tha thứ, đôi khi cảm thấy khả ái, khác hẳn với cái nóng nảy kiêu căng mực hạ vô nhân của Quan Công khiến người khó lòng chịu đựng. Quan Công suy cho cùng chỉ chú ý đến oai uy ở đời cùng việc lưu danh truyền thế. Vì vậy không có gì là đáng ngạc nhiên khi *Tam Quốc Diễn Nghĩa* tự sự về Quan Công thường lách đi lách lại những chữ như “*thần uy*”, “*uy danh chấn động*”. Ví dụ trong hồi 74 kể chuyện Quan Công dẫn nước sông vào thung lũng chìm chết quân Tào, tác giả trần thuật tổng kết “*Quan Công tự khi bắt sống Vu Cấm, chém chết Bàn Đức, uy*

<sup>(12)</sup> Xin xem *Tam Quốc Chí*, phần Quan Trương Mã Hoàng Triệu Truyên: “*Quan Vũ, Trương Phi đều sức địch vạn người, là đáng bề tôi dũng mãnh. Vũ báo đáp Tào Công, Phi nghĩa cử tha Nghiêm Nhan, cả hai đều có phong độ bậc quốc sĩ. Thế nhưng Vũ cương cường mà tự đại, Phi thô bạo mà vô ơn. Chuốc thất bại vì sơ đoán, ấy cũng là lẽ thường vậy.*” Không ngại xem thêm đánh giá của Hoàng Nhân Vũ - sử gia hiện đại rất có tiếng tăm ở phương Tây: “*Quan Vũ cương ngạo mà thiếu đi sự chu đáo cân thận trong xử sự. Ông ta bắt chấp các lợi hại khiến bản thân bị đe dọa từ hai phía, đẩy đến chỗ bại trận rơi đầu, chết trước Tào Tháo... Ấy vậy mà cả nghìn năm sau Quan Công vẫn được người Trung Quốc tôn là chiến thần. Điều mà dân gian sùng bái không phải là tài chỉ huy chính xác mà là sức mạnh đạo đức của ông. Quan Vũ “nghĩa nặng như non”, cho đến nay vẫn có một số các tổ chức bang hội thần bí tôn Quan Vũ là sư tổ*”.

<sup>(11)</sup> Như ý bao biện cho Quan Vũ của Mao Tôn Cương.

*danh chấn động thiên hạ, không ai là không kinh hãi.*” (TQDN, NDXBX, q.hạ, h.74, tr.616; nguyên văn “*uy chấn thiên hạ, vô bất kinh hãi*”). Không phải là ngẫu nhiên khi câu đó lại được lặp lại một lần nữa với ít nhiều thay đổi trong phần đầu hồi kể tiếp với tác dụng chuyển đoạn trần thuật: “*Lại nói Quan Vũ bắt xong Vu Cấm, chém chết Bàng Đức, uy danh lẫy lừng, bốn cõi đều kinh sợ*” (nguyên văn “*uy danh đại chấn, Hoa Hạ giai kinh*”; TQDN, NDXBX, q.hạ, h.75, tr.618). Những chữ đó xuất hiện trong hai ngữ cảnh - trần thuật trực tiếp hành động Quan Vũ (tình tiết câu chuyện) của hình tượng người trần thuật từ ngôi thứ ba như độc giả thường thấy trong suốt tiểu thuyết và ngữ cảnh dẫn thơ “*người đời sau*” (ta hoàn toàn có quyền giả định những “*người đời sau - hậu nhân*” nhiều khi cũng chính là cái tác giả trần thuật đó, và trong trường hợp “*có thực*” thì ắt là không thể sinh sau đẻ muộn so với bản thân tác giả trần thuật - kẻ đã dẫn thơ của họ). Người anh hùng vốn nóng lòng tỏ mặt với đời - ngay trong màn ra mắt đã đột ngột chói lòa: chém đại tướng của địch quân trước ba quân các lộ trong chốc lát. Tác giả trần thuật không bình luận chỉ kết đoạn kể chuyện Quan Vũ chém đầu Hoa Hùng bằng một câu miêu tả “*chén rượu còn nóng*” rồi liền đó dẫn thơ người đời sau - “*Người đời sau có thơ khen rằng: “Uy chấn càn khôn đệ nhất công, Viên môn họa cổ hưởng đồng đồng. Vân Trường đình trản thi anh dũng, Tửu thượng ôn thời trảm Hoa Hùng”*” (TQDN, NDXBX, q.thượng, h.5, tr.44; Uy vũ lừng danh đệ nhất công, Nha môn trổng trận nổi thừng thừng. Chén rượu rót ra còn nóng hồi, Vân Trường đã chém chết Hoa Hùng - Bản dịch Phan Kế Bính, Nxb.VH, 2004, tr.100). Về sau trong tự sự về Quan Vũ, cứ mỗi dịp nhân vật “*thi triển anh dũng*” thường vẫn cố dẫn thơ của đời sau khen cái “*uy danh*” Quan Vũ. Chẳng hạn hồi 74 sau khi kể chuyện Quan Vũ dim quân Vu Cấm: “*Quan Công thần toán thủy năng cập, Hoa Hạ uy danh vạn cổ truyền.*” (TQDN, NDXBX, q.hạ, h.74, tr.614; Quan Vũ mưu thần ai sánh kịp, Oai lừng Hoa Hạ đến muôn đời - Bản dịch Từ

Vi Lang, Nxb.VHTT, 2006, tr.1370). Hồi 75 kể xong chuyện Quan Vũ mở tay cạo độc: “*Thần uy hãn cập duy quan tướng; Thánh thủ năng y thuyết Hoa Đà*” (TQDN, NDXBX, q.hạ, h.75, tr.618; Quan Vũ uy thần âu có một, Hoa Đà thuốc thánh cũng không hai - Bản dịch Từ Vi Lang, Nxb.VHTT, 2006, tr.1378). Hồi 77 sau đoạn trần thuật cái chết của Quan Vũ: “*Hán mạt tài vô địch, Vân Trường độc xuất quân: Thần uy năng phẫn võ, Nho nhĩ cánh tri văn. Thiên mục tâm như kính, Xuân thu nghĩa bạc vân. Chiêu nhiên thủy vạn cổ, Bất chỉ quán tam phân.*” (TQDN, NDXBX, q.hạ, h.75, tr.634; Cuối Hán ai là giỏi? Vân Trường mấy kẻ tày! Thần oai, võ đã mạnh. Nho nhĩ, văn càng hay. Lòng ngay tỏ như kính, Khí nghĩa cao ngất mây. Nghìn thu danh tiếng để, Không những nhất đời này - Bản dịch Phan Kế Bính, Nxb.VH, 2004, tr.554). Cũng không biết dẫn thơ để phụ họa làm chứng thêm cho chuyện kể hay vì tác giả bác cổ thông kim, xúc động trước thơ khen người anh hùng mà muốn kể chuyện xưa? Chỉ biết rằng lối tự sự bằng cách kết hợp cả kể chuyện và dẫn thơ đời sau đó chỉ ít cũng “*ngâm nhắc*” ta khoảng cách thời gian nhuộm màu sử thi vời vợi giữa thuở anh hùng còn đứng giữa càn khôn với thời điểm kể chuyện hiện tại - cái khoảng cách đủ để thành lịch sử, thành truyền thuyết. Khoảng cách đó rất cuộc Quan Vũ như tuồng cũng đã chinh phục được! Mặt khác truyện kể dường như cũng muốn ám thị ta rằng người anh hùng nóng lòng biết mấy với việc lưu danh thanh sử. Có lẽ không phải là ngẫu nhiên khi tác giả thường khéo léo nhắc độc giả chú ý đến quan hệ giữa Quan Vũ và bộ sử *Xuân Thu*<sup>(13)</sup> của Văn thánh Khổng Phu Tử (Vân Trường “*thông tỏ kinh Xuân Thu*” - lời Tào Tháo ở đường Hoa Dung. Thực tế thì cho đến đời Thanh Quan Vũ đã trở thành Võ thánh). Hai chữ “*thanh sử*” cuối cùng cũng xuất hiện một cách đầy ý vị trong câu đối miêu thờ Quan Vũ (cũng của *người đời sau*!): “*Người đời sau có đề ở miếu này đôi câu đối như sau: Xích điện bình xích tâm, kị xích thố truy phong, trì*

(13) Ta thấy có tượng Quan Vũ tay cầm Kinh Xuân Thu.

*khu thời vô vong xích đế; Thanh đăng quan thanh sử, trượng thanh long yển nguyệt, ẩn vi xứ bất quý thanh thiên” (TQDN, NDXBX, q.hạ, h.77, tr.635; Bộ mặt đỏ, giữ tâm lòng đỏ, mình cuội ngựa Xích Thổ truy phong, lúc ruổi rong, không bao giờ quên về vua đỏ; Ngọn đèn xanh, xem bộ sử xanh, tay cầm thanh long đao yển nguyệt, nơi kín đáo, chẳng chỗ nào thẹn với trời xanh - Bản dịch Phan Kế Bính, Nxb.VH, 2004, tr.557).*

Trên đây chúng tôi tập trung sự chú ý vào giai đoạn cuối cùng cũng là giai đoạn bi tráng nhất trong cuộc đời Quan Vũ. Thực ra ngay từ đầu ta đã có thể cảm nhận được dù mơ hồ một ý vị **phúng dụ ngậm ngậm** trong trần thuật về Quan Vũ. Thử đọc lại màn giới thiệu nhân vật ngay hồi đầu tiên của tiểu thuyết:

“(Lưu Bị và Trương Phi) đang ngồi trong tửu quán, chợt thấy một người cao lớn lực lưỡng, đẩy một cỗ xe đến trước cửa. Vào quán ngồi xuống liền gọi to nhà hàng: “*Lấy rượu ra mau, ta còn vào thành đầu quân!*” Huyền Đức nhìn xem thấy người này mình cao chín thước, râu dài hai thước; mặt như hai quả táo chông lên nhau, môi đỏ như son, mắt phượng mày tằm. Tướng mạo đường đường, uy phong凛冽. Huyền Đức liền mời người ấy cùng ngồi. Hỏi tên họ, người ấy nói: “*Tôi họ Quan, tên Vũ; Tự là Trường Sinh, sau đổi Vân Trường. Người đất Giải Lương, Hà Đông. Trong vùng cường hào có đứa ý thế hiếp đáp người bị tôi giết chết, vì thế giang hồ trốn nạn năm sáu năm rồi. Nay nghe ở đây mộ binh phá giặc, tôi bèn đến ứng mộ.*” Huyền Đức đem chí nguyện nói cùng, Vân Trường cả mừng. Bèn dắt nhau đến trang trại Trương Phi cùng tính đại sự.” (in đậm do người viết, TQDN, NDXBX, q.thượng, h.1, tr.5).

Khác với những nhân vật chính yếu trong tác phẩm, trước hết là khác với Lưu Bị và Trương Phi, sự xuất hiện lần đầu của nhân vật Quan Vũ thiếu đi những những yếu tố đáng được chú ý. Độc giả không rõ xuất thân, gia thế, thời thơ ấu và niên thiếu của Quan Vũ. Ngay một chi tiết rất nhỏ không đáng được chú ý nhưng do chỗ khác biệt một cách kín đáo với thường lệ đối các nhân vật khác - “*đẩy một cỗ*

*xe”* cũng dường như ám thị độc giả nhớ cho đây là một kẻ giang hồ vô danh, tự đẩy lấy xe hành lí trên đường phiêu bạt (Các nhân vật chính khác trong lần xuất hiện đầu tiên đều được giới thiệu xuất thân, gia thế một cách khá long trọng, và thường không phải là ngồi xe thì cũng là cuội ngựa). Chi tiết đối tên tự cũng trở nên hết sức ý vị nếu như ta chú ý đến tình tiết giết người bỏ trốn<sup>(14)</sup>. Có lẽ đây là lần đầu tiên mà cũng là lần cuối cùng cái tên tự đầu của Quan Vũ “Trường Sinh” được nhắc ra để rồi biến mất hẳn! Rõ ràng là, đôi khi một chi tiết trần thuật phải được đặt trong những liên tưởng nhiều chiều thì sự thụ cảm của người đọc mới trở nên tinh vi hơn. Nhất là khi diễn nghĩa câu chuyện lịch sử trong *Tam Quốc* thường vẫn giữ lối tự sự với một giọng điềm đạm trung tính, nhất nhất một khoảng cách với đối tượng kể đến. Ta thử xem xét chi tiết ngựa Xích Thổ. Ngựa Xích Thổ đổi chủ nhiều lần. Thoạt đầu đó là của biểu giúp gian thần Đông Trác mua chuộc Lã Bố bỏ cha nuôi này thờ nghĩa phụ khác (hồi 3). Lã Bố sau đó bị Tào Tháo bắt. Tháo sợ Bố phản trắc nên sai giết Bố cho dù Bố xin hàng. Xích Thổ trở thành sở hữu của gian hùng họ Tào (hồi 19). Rồi Xích Thổ lại thành quà tặng mua chuộc người anh hùng trung nghĩa Quan Vũ:

“Một hôm, Tào Tháo mời Quan Công ăn tiệc. Tận tiệc, Tháo tiễn Quan Công ra tận cửa phủ, thấy ngựa Quan Công gầy, bèn hỏi: “*Ngựa ông sao gầy vậy?*” Quan Công đáp: “*Thân hèn nặng nề, ngựa mang vất vả nên thường gầy.*” Tháo sai tả hữu lấy ngựa. Một lát thấy dắt đến một con mình đỏ như lửa, dáng rất

<sup>(14)</sup> Quả là có lí khi Andrew H.Plaks phân tích hình tượng Quan Vũ lại liên hệ đến chi tiết tương tự ở nhân vật Võ Tòng trong Thủy Hử. Xin xem: Andrew H.Plaks, *Trung Quốc tự sự học*, Bắc Kinh đại học xuất bản xã, bản in 1996, tr.115; 120~122. Lí luận về cái gọi là bút pháp “mĩa ngược” (tiếng Anh “ironny”, Trung văn “phản phúng”) trong tự sự về các nhân vật *Tam Quốc Diễn Nghĩa* của Andrew H.Plaks cùng với phân tích hết sức lão luyện của Hạ Chí Thanh trong *Trung Quốc cổ điển tiểu thuyết sử luận* đã giúp chúng tôi mài sắc được cảm nhận của mình đối với hàng loạt nhân vật *Tam Quốc Diễn Nghĩa*. Phân tích cụ thể hình tượng Quan Công trong bài này thực hiện theo tinh thần của các học giả đó.

hùng dũng. Tháo trở ngựa hỏi: “Ông biết con ngựa này không?” Quan Công đáp: “Có phải là ngựa Xích Thố Lã Bố từng cưỡi?” Tháo bảo: “Đúng vậy!” Đoạn truyện thắng đủ yên cương tặng Quan Công. Quan công phục lạy hai lạy tạ ơn. Tháo không bằng lòng nói: “Ta nhiều lần đem mã nữ vàng bạc lụa là tặng cho, ông chưa từng lạy tạ. Nay cho con ngựa lại thấy mừng vui lạy ta hai lạy. Sao khinh người rẻ của mà quý một con súc vật thế?” Quan Công đáp: “Tôi biết ngựa này ngày đi ngàn dặm, nay may được nó, nếu biết huynh trưởng ở đâu có thể một ngày mà gặp lại được.” Tháo ngạc nhiên, nghĩ lại đâm hỏi. Quan Công từ tạ ra về.” (TQDN, NDXBX, q.thượng, h.25. tr.215).

Mao Tôn Cương bình: “Quan Công được tặng áo bào chỉ việc nhận lấy, nhưng được ngựa quý thì vái lạy tạ ơn. Nhất cử nhất động đều không quên Huyền Đức” (Bản dịch Mộng Bình Sơn, tr.447). Thế nhưng, thực tế trần thuật sẽ cho ta thấy sau đó khi hộ tống hai chị dâu đi tìm anh Quan Công cũng không dùng đến tài ngày đi nghìn dặm của Xích Thố. Ngược lại mấy lần chém đại tướng của Viên Thiệu khiến suýt làm rơi đầu huynh trưởng thì có công của ngựa Xích Thố! Lần thứ nhất là màn chém Nhan Lương. Trần thuật không gọi manh mối nào giúp ta khẳng định dứt khoát vào thời điểm đó Quan Công quả thật không biết Lưu Bị đang nương nhờ dưới trướng Viên Thiệu. Điều rõ ràng Lưu Bị thoát chết chỉ là do Viên Thiệu tính không quyết đoán lại thêm cả tin Lưu Bị đến mức khó hiểu. Thực tế trần thuật còn cho thấy Quan Công hành động quá nhanh mặc dù tình thế không cần vội vàng đến vậy. Vậy mà điều rõ ràng là, trước lúc xông thẳng từ trên núi thốc ngựa vào trận đột ngột chém chết Nhan Lương, Quan Vũ lại không chút hấp tấp. Quan Vũ trước lúc lâm trận bảo với Tào Tháo: “Để tôi nhìn qua một chút”, Tháo cũng đã chỉ rõ cho Quan Vũ thấy ai là Nhan Lương. Thêm nữa, lẽ nào Quan Công đã quên ngay lời dặn của hai chị dâu trước lúc ra trận ứng chiến với đại tướng quân Hà Bắc - Nhan Lương: “Chú đi chuyến này, có thể dò tìm Hoàng Thúc”. Trần thuật rõ ràng đã nhấn mạnh từ “Hà Bắc”. Độc giả đều nhớ một điều là ba

anh em Lưu Quan Trương thất trận rồi lạc nhau ở chiến trường Hà Bắc - đất của Viên Thiệu. Lẽ tự nhiên Quan Công nên đoán Lưu Bị đang ở Hà Bắc. Hơn nữa Quan Công khi vào chào hai chị dâu trước lúc ra trận cũng bảo rõ với hai chị là sẽ gặp quân Viên Thiệu. Kết quả như ta thấy: “Quan Công nhảy phắt lên ngựa, cắp ngược đao thanh long, phi thẳng xuống núi. Mắt phượng tròn tròn, mày tằm dựng đứng, xông thẳng vào trận địch. Quân Hà Bắc như nước rẽ sóng lan, Quan Công lao thẳng đến chỗ Nhan Lương, Lương đang đứng dưới lọng, thấy Quan Công xông đến, đang toan muốn hỏi thì ngựa Xích Thố chạy mau đã phi tới trước mặt. Nhan Lương trở tay không kịp bị Quan Công vung đao đâm chết dưới ngựa. Quan Công nhảy xuống, cắt đầu Nhan Lương treo dưới cổ ngựa, lại xách đao phi ngựa quay ra như đi chỗ không người.” (chúng tôi nhấn mạnh bằng in nghiêng-LTT). Thế là quân Hà Bắc đại bại đến nỗi Huyền Đức suýt bị Viên Thiệu lôi ra chém đầu. Kế đó Văn Sứ đi báo thù cho Nhan Lương. Lần này không thấy kẻ Tào Tháo gọi Quan Công trợ chiến. Chỉ thấy tiểu thuyết kể đoạn Văn Sứ đang đuổi theo Trương Liêu, Từ Hoảng thì Quan Vũ xuất hiện. Giao chiến 30 hiệp Văn Sứ bỏ chạy “Quan Công ngựa chạy nhanh, sẵn ngay phía sau: chỉ một đao chém chết Văn Sứ dưới ngựa.” Từ Vi Lang chú thích khá thú vị: “Nếu Sứ biết... mắng Quan Công một câu - Anh mày ở bên Viên tướng quân, sao mày phản bội? - thì Sứ đã không chết.” (Bản dịch Từ Vi Lang, tr.465). Tưởng trước hết cũng nên phân vân một điều là tại sao Quan Công không hỏi trước viên tướng Hà Bắc lấy một câu mới phải!

Có thể những phân tích trên đây vô hình trung xúc phạm đến tâm thức tôn sùng Quan Công của không ít một số người. Thế nhưng bản ý của chúng tôi chỉ là trình bày một cách đọc hiểu cố gắng không a dua tâm lý phổ thông và thường xuyên gắn liền với văn bản. Cách đọc đó bắt buộc ta phải xét lại những ý kiến thường vẫn hay được viện dẫn mỗi khi phân tích thể giới nhân vật Tam Quốc nói chung, hình tượng Quan Công nói riêng - đại loại: “Đến như việc tả người cũng có chỗ không đạt:

muốn làm rõ về đôn hậu của Lưu Bị mà lại tuồng như là như giả dối, kẻ tả mưu trí Khổng Minh lại tựa yêu ma. Chỉ có tả nhân vật Quan Vũ là đặc biệt nhiều lời nói tốt. Cái khí khái nghĩa dũng như hiện lên mồn một.” (Lỗ Tấn, *Trung Quốc tiểu thuyết sử lược*-Đệ thập tứ thiên Nguyên Minh truyền lai chi giảng sử, Bách Hoa văn nghệ xuất bản xã, 2002). Hoặc ngược lại: “*Tam Quốc Diễn Nghĩa* cực lực tôn sùng Quan Vân Trường, vậy mà tả ra rồi lại không tránh được có vẻ cương gàn tự đại” (Minh Phi, *Cổ kim tiểu thuyết bình lâm*, in trong *Minh Thanh tiểu thuyết tư liệu tuyển biên*). Cách đọc đó cũng sẽ giúp độc giả Tam Quốc nhận ra đằng sau sự thú vị của tình tiết câu chuyện là cả một bề sâu của biết bao ý vị nhân sinh và dư ba tâm tưởng. Chính điều đó làm nên sức sống nhân vật, gọi lên sự sâu thẳm của cuộc đời nhân thế. Mao Tôn Cương sau khi tu nhuận *Tam Quốc Chí Diễn Nghĩa* có cho khắc in kèm bài *Độc Tam Quốc chí pháp* (một kiểu *Cùng bạn đọc* hoặc *Lời giới thiệu* trong sách in ngày nay) lên đầu sách, dụng ý hướng dẫn độc giả. Suy cho cùng bài đó cũng chính là đối thoại của Mao trước tác phẩm của La Quán Trung trong một *tư cách kép* - vừa là một nhà phê bình (độc giải chuyên nghiệp) vừa là một đồng tác giả (nhuận sắc văn bản tác phẩm). Ngày nay đồng ý hay không với quan điểm của Mao thì người ta vẫn đọc *Tam Quốc* theo kiểu người thì thán phục “*Tài thật! Tiên sư anh Tào Tháo!*” trong lúc có kẻ ứa nước mắt trước nhân từ của Lưu Bị; Lại có vị như Tư Mã Ý mới khen là khôn khéo mà Khổng Minh chỉ cho là phù thủy; Người ngưỡng mộ Quan Vũ kẻ mến yêu Triệu Tử Vân... Đối thoại giữa các cách đọc cũng như đối thoại giữa bạn đọc với nhà văn qua văn bản tác phẩm là bất tận. Đơn giản là vì tiểu-thuyết-vĩ-đại-làm-sao-chỉ-có-duy- nhất-một “độc pháp” (phép đọc)? Huống hồ cái trí tuệ của tiểu thuyết bao độ tà dương vẫn non xanh nguyên vẻ, phó giao bao chuyện cho nói cười bên bầu rượu cạnh trảng giang (xem bài từ đầu *Tam Quốc*)!<sup>(15)</sup> Bài viết gọi là *đọc lại* Quan

Công này chẳng qua cũng chỉ là một phép diễn nghĩa mà thôi!

### Tài liệu tham khảo

- [1] Trần Thọ, *Tam Quốc chí* (Bùi Tùng Linh chú), Trung Hoa thư cục, 1959.
- [2] La Quán Trung, *Tam Quốc diễn nghĩa* (thượng, hạ quyển), Nhân dân xuất bản xã, 2004.
- [3] La Quán Trung, *Tam Quốc diễn nghĩa* (ba tập), Phan Kế Bính dịch, Bùi Ki-Lê Huy Tiêu hiệu đính, NXB Văn học, 2004.
- [4] La Quán Trung, *Tam Quốc chí diễn nghĩa* (2 tập), lời bình Mao Tôn Cương, dịch thuật Từ Vi Lang, NXB Văn hoá Thông tin, 2006.
- [5] La Quán Trung, *Tam Quốc chí diễn nghĩa* (hai tập), lời bình Mao Tôn Cương, dịch thuật Mộng Bình Sơn, NXBVăn hoá Thông tin, 2006.
- [6] *Sử Ký của Tư Mã Thiên*, Giản Chi & Nguyễn Hiến Lê giới thiệu, trích dịch và chú thích, Lá Bối in lần thứ nhất 1970, Saigon-Vietnam.
- [7] Claudine Salmon biên soạn, *Tiểu thuyết truyền thống Trung Quốc tại Á châu*, Trần Hải Yên dịch, NXB Khoa học Xã hội, 2004.
- [8] B.L.Rifin, *Sử thi lịch sử và truyền thống văn học dân gian Trung Quốc*, Phan Ngọc dịch từ nguyên bản tiếng Nga, NXB Thuận Hoá - Trung tâm Văn hoá Ngôn ngữ Đông Tây.
- [9] Lỗ Tấn, *Trung Quốc tiểu thuyết sử lược*, Bách Hoa văn nghệ xuất bản xã, bản in năm 2002.
- [10] *Trung Quốc văn học thất luận-Seven Topics on Chinese Literature*, Quảng Tây Sư phạm Đại học Xuất bản xã (Guangxi Normal Univ. Press).
- [11] Lưu Sóc, *Tiểu thuyết khảo tín biên*, Thượng Hải cổ tịch xuất bản xã, 1997.
- [12] Chu Nhất Huyền, *Tam Quốc diễn nghĩa tư liệu hội biên*, Bách hoa văn nghệ xuất bản xã, bản in 1983.
- [13] Trịnh Chấn Đặc, *Văn học đại cương-Literature compendium*, Trung Hoa thư cục xuất bản lần đầu 1926, Quảng Tây sư phạm đại học xuất bản xã tái bản, 2003.
- [14] Hayden White, *Hậu hiện đại lịch sử tự sự học*, Trần Vĩnh Quốc - Trương Vạn Quyền dịch, Trung Quốc xã hội khoa học xuất bản xã xuất bản, bản in năm 2003.
- [15] Chu Nhất Huyền, *Minh Thanh tiểu thuyết tư liệu tuyển biên*, Tê Lỗ thư xã, bản in 1990.
- [16] Hoàng Sương-Hứa Kiến Bình, *Nhi thập thế kỷ Trung Quốc cổ đại văn học nghiên cứu sử - Tiểu thuyết quyền*, Đông Phương xuất bản trung tâm, 2006.
- [17] Andrew H.Plaks, *Trung Quốc tự sự học*, Bắc Kinh đại học xuất bản xã, bản in 1996.

<sup>(15)</sup> Bài từ đầu tiểu thuyết: *Côn côn Trường Giang đông thế thủy, Lãng hoa đào tận anh hùng. Thị phi thành bại chuyển đầu không. Thanh sơn y cựu tại, Kỳ độ tịch dương hồng. Bạch phát ngư tiêu giang chủ thượng, Quán khan*

- [18] Tôn Khải Đệ, “Tam Quốc chí bình thoại dữ Tam Quốc chí thông tục diễn nghĩa”, Văn Sử, quyển 1, 2 kì, 6/1934.
- [19] *Hồ Thích cổ điển văn học nghiên cứu luận tập*, Thượng Hải cô tịch xuất bản xã, bản in 1998.
- [20] Lê Anh Dũng, *Quan Thánh xưa và nay*, NXB Văn hóa Thông tin, 1995.
- [21] Trịnh Phúc Điền, Khả Vĩnh Quyết, Dương Hiệu Xuân, *Tướng soái cổ đại Trung Hoa*, tập 1, NXB Lao động, 2006.

## The rereading of Quan Cong

Le Thoi Tan

*Vietnam National University, Ha Noi, 144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

Quan Cong is simply not only a character of history, a symbol of a saga, an object of worship, a theme of sculpture, painting and TV serial or even an inspiration of computer game programers but also a continuation of complicated, diversified and long standing culture in China. The writer of this paper has analysed Quan Cong, the main character of the historical novel “The Story of Three Chinese Fighting Kings” with new approaches, traditionally colloquial conversations about the character. This is why the writing is named “The Rereading of Quan Cong”. This rereading certainly involves constant comparisons with the writings about Quan Cong in history written by the Imperial Court.